

KẾ HOẠCH

Hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề Khám bệnh, chữa bệnh

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quy chế Bệnh viện ban hành theo Quyết định số 1895/BYT-QĐ ngày 19/9/1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

Căn cứ quyết định số 25/2008/QĐ-UBND ngày 31/10/2008 của UBND tỉnh Lạng Sơn về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức, viên chức;

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Trang bị, củng cố các kiến thức chuyên môn đảm bảo học viên có đủ kiến thức, kinh nghiệm thực hiện các quy trình kỹ thuật khám bệnh, chẩn đoán, chăm sóc và điều trị một cách chủ động, an toàn, hiệu quả cho người bệnh. Từ đó làm cơ sở để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật y, nữ hộ sinh.

2. Yêu cầu

- Người thực hành được thực hiện các kỹ thuật về chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc, chăm sóc người bệnh dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

- Người thực hành phải tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành và phải đảm bảo hoàn thành đầy đủ các nội dung thực hành và đủ thời gian thực hành tại bệnh viện theo quy định: đối với chức danh bác sĩ chuyên khoa tối thiểu 18 tháng; đối với chức danh bác sĩ y khoa là 12 tháng; đối với chức danh y sĩ 9 tháng; đối với chức danh điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y là 6 tháng; đối với chức danh dinh dưỡng lâm sàng là 6 tháng; đối với chức danh cấp cứu ngoại viện là 06 tháng. Trường hợp phải dừng thực hành vì lý do thai sản, tai nạn hoặc vì các lý do bất khả kháng khác thì thời gian thực hành được cộng dồn nhưng ngắt quãng không quá 12 tháng.

- Phân công người hướng dẫn thực hành phải đảm bảo phù hợp về chuyên môn, năng lực của người thực hành.

II. NỘI DUNG ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

1. Phân bổ thời gian thực hành

Căn cứ trình độ đào tạo, các đối tượng đăng ký thực hành tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn phân công thực hành.

(Chi tiết có trong phụ lục kèm theo)

2. Nguyên tắc thực hành

- Lấy người học thực hành làm trung tâm, được đào tạo để đạt được các phẩm chất, năng lực được xác định trong chương trình đào tạo thực hành theo chuẩn năng lực nghề nghiệp.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các khoa phòng trong bệnh viện xây dựng chương trình, kế hoạch, hợp đồng tổ chức đào tạo thực hành, lượng giá và đánh giá kết quả thực hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Chỉ đạo tuyến

- Là đầu mối xây dựng kế hoạch trình Ban lãnh đạo Bệnh viện phê duyệt, triển khai, theo dõi, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện.

- Chịu trách nhiệm tiếp nhận đơn đề nghị thực hành, tham mưu Ban lãnh đạo Bệnh viện phân công người hướng dẫn thực hành.

- Phối hợp với các khoa được phân công hướng dẫn thực hành quản lý, theo dõi, đánh giá kết quả thực hành của người đăng ký thực hành tại Bệnh viện.

- Tập huấn các quy định pháp luật trong công tác khám bệnh, chữa bệnh quy chế chuyên môn, quy trình kỹ thuật, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề cho người thực hành.

- Căn cứ kết quả đánh giá quá trình thực hành của học viên tại các khoa, phòng Chỉ đạo tuyến làm Giấy xác nhận quá trình thực hành.

2. Phòng Tổ chức cán bộ

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hành, tham mưu Ban lãnh đạo Bệnh viện phân công người hướng dẫn thực hành, đối với viên chức, người lao động là nhân viên của Bệnh viện.

- Phối hợp với các khoa được phân công hướng dẫn thực hành quản lý, theo dõi, đánh giá kết quả thực hành của người đăng ký thực hành tại Bệnh viện.

- Căn cứ kết quả đánh giá quá trình thực hành của người thực hành tại các khoa, phòng tham mưu xác nhận quá trình thực hành đối với người thực hành.

3. Phòng Tài chính - Kế toán

Phòng Tài chính kế toán hướng dẫn các khoa, phòng có liên quan và học viên thực hiện công tác thu chi cho hoạt động đào tạo thực hành đảm bảo theo đúng quy định.

4. Phòng Công tác - Xã hội

Đăng thông tin tuyển học viên lên fanpage và website Bệnh viện.

5. Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng

- Trưởng khoa tiếp nhận, đào tạo hoặc phân công cán bộ hướng dẫn học viên thực hành theo đúng quy định.

- Lập kế hoạch đào tạo và kế hoạch đánh giá thực hành cho học viên tại khoa

- Tổ chức đào tạo và đánh giá đào tạo tại khoa.

- Nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành của học viên tại khoa.

6. Người hướng dẫn thực hành

- Đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định.

- Trực tiếp hướng dẫn thực hành cho học viên.

- Hỗ trợ Trưởng khoa tổ chức thực hành cho Học viên tại khoa.

- Đánh giá học viên tại khoa trong phạm vi được phân công.

- Biểu mẫu đánh giá kết quả thực hành cho học viên chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét quá trình thực hành và mẫu đề thi theo thông tư 21/2020/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ Y tế.

7. Học viên

- Học viên phải tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành và phải đảm bảo hoàn thành đầy đủ các nội dung thực hành và đủ thời gian thực hành theo quy định.

- Nghiêm túc tuân thủ các quy định của bệnh viện, học tập thực hành dưới sự giám sát/hướng dẫn của Trưởng khoa phụ trách đào tạo, người hướng dẫn.

- Chủ động tích cực học tập, thực hành theo chương trình đào tạo để đạt các chuẩn năng lực theo quy định.

- Đóng kinh phí đầy đủ theo quy định của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn.

Trên đây là Kế hoạch hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề Khám bệnh, chữa bệnh.

Đề nghị các khoa, phòng triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- SYT (b/c);
- BLĐ BV;
- Các khoa, phòng;
- Lưu: VT, CĐT.

GIÁM ĐỐC



Trương Quý Trường

Phụ lục
THỜI GIAN, NỘI DUNG THỰC HÀNH
(Theo Kế hoạch số 88/KH-BVĐK, ngày 05 tháng 3 năm 2025)

TT	Đối tượng thực hành	Khoa thực hành	Thời gian thực hành
1	Bác sĩ có chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản: Nội khoa, Ngoại khoa, Sản phụ khoa, Nhi khoa, Hồi sức cấp cứu, Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới, Ung thư, Tâm thần, Thần kinh, Da liễu, Phục hồi chức năng, Mắt, Tai Mũi Họng, Gây mê hồi sức, Chẩn đoán hình ảnh, Huyết học truyền máu, Hoá sinh y học, Giải phẫu bệnh	Tại các khoa tương ứng đã được đào tạo: Nội, Ngoại, Sản phụ khoa, Nhi khoa, Hồi sức cấp cứu, Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới, Ung thư, Tâm thần, Thần kinh, Da liễu, Phục hồi chức năng, Mắt, Tai Mũi Họng, Gây mê hồi sức, Chẩn đoán hình ảnh, Huyết học truyền máu, Hoá sinh y học, Giải phẫu bệnh	Tổng thời gian đào tạo chuyên khoa cơ bản và thực hành tại khoa tương ứng tối thiểu 18 tháng
2	Bác sĩ có văn bằng chuyên khoa: Nội khoa, Ngoại khoa, Sản phụ khoa, Nhi khoa, Hồi sức cấp cứu, Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới, Ung thư, Tâm thần, Thần kinh, Da liễu, Phục hồi chức năng, Mắt, Tai Mũi Họng, Gây mê hồi sức, Chẩn đoán hình ảnh, Huyết học truyền máu, Hoá sinh y học, Giải phẫu bệnh	Tại các khoa tương ứng với văn bằng đã được đào tạo: Nội, Ngoại, Sản phụ khoa, Nhi khoa, Hồi sức cấp cứu, Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới, Ung thư, Tâm thần, Thần kinh, Da liễu, Phục hồi chức năng, Mắt, Tai Mũi Họng, Gây mê hồi sức, Chẩn đoán hình ảnh, Huyết học truyền máu, Hoá sinh y học, Giải phẫu bệnh	Thực hành tại khoa tương ứng đủ 12 tháng
3	Bác sĩ y khoa	(1) Khoa Cấp Cứu	1,5 tháng
		(2) Khoa HSTC-CD	1,5 tháng
		(3) Khoa Nội tổng hợp	2 tuần
		(4) Khoa Nội tiêu hóa	2 tuần
		(5) Khoa Nội Thận - Tiết niệu - Lọc máu	2 tuần
		(6) Khoa Chấn thương - Bỏng	2 tuần
		(7) Khoa Ngoại Tiêu hoá	2 tuần
		(8) Khoa Ngoại Thận - Tiết Niệu	2 tuần
		(9) Khoa Phụ Sản	1,5 tháng
		(10) Khoa Nhi	1,5 tháng

TT	Đối tượng thực hành	Khoa thực hành	Thời gian thực hành
		(11) Khoa Mắt	2 tuần
		(12) Khoa Răng Hàm Mặt	2 tuần
		(13) Khoa Tai Mũi Họng	2 tuần
		(14) Khoa Y học cổ truyền	3 tuần
		(15) Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	3 tuần
		Tổng thời gian thực hành	12 tháng
4	Bác sĩ y học cổ truyền	(1) Khoa Cấp Cứu	1,5 tháng
		(2) Khoa HSTC-CĐ	1,5 tháng
		(3) Khoa Y học cổ truyền	9 tháng
		Tổng thời gian thực hành	12 tháng
5	Bác sĩ Răng Hàm Mặt	(1) Khoa Cấp Cứu	1,5 tháng
		(2) Khoa HSTC-CĐ	1,5 tháng
		(3) Khoa Răng Hàm Mặt	9 tháng
		Tổng thời gian thực hành	12 tháng
6	Bác sĩ y học dự phòng	(1) Khoa Cấp Cứu	6 tháng
		(2) Khoa HSTC-CĐ	3 tháng
		(3) Khoa Khám bệnh	3 tháng
		Tổng thời gian thực hành	12 tháng
7	Y sĩ đa khoa	(1) Khoa Cấp Cứu	1,5 tháng
		(2) Khoa HSTC-CĐ	1,5 tháng
		(3) Khoa Nội Tổng hợp	2 tuần
		(4) Khoa Nội Tiêu hóa	1 tuần
		(5) Khoa Nội Thận - Tiết niệu - Lọc máu	1 tuần
		(6) Khoa Chấn thương - Bỏng	2 tuần
		(7) Khoa Ngoại Tiêu hoá	1 tuần
		(8) Khoa Ngoại Thận - Tiết Niệu	1 tuần
		(9) Khoa Phụ Sản	1 tháng
		(10) Khoa Nhi	1 tháng
		(11) Khoa Mắt	1 tuần
		(12) Khoa Răng Hàm Mặt	2 tuần
		(13) Khoa Tai Mũi Họng	1 tuần
		(14) Khoa YHCT	2 tuần
		(15) Khoa VLTL-PHCN	2 tuần
		Tổng thời gian thực hành	9 tháng
8	Y sĩ Y học cổ truyền	(1) Khoa Cấp Cứu	1,5 tháng

TT	Đối tượng thực hành	Khoa thực hành	Thời gian thực hành
		(2) Khoa HSTC-CĐ	1,5 tháng
		(3) Khoa Y học cổ truyền	6 tháng
		Tổng thời gian thực hành	9 tháng
9	Điều dưỡng	(1) Khoa Cấp Cứu	2 tuần
		(2) Khoa HSTC-CĐ	2 tuần
		(3) Thực hành một trong các khoa lâm sàng của bệnh viện	5 tháng
		Tổng thời gian thực hành	6 tháng
10	Hộ sinh	(1) Khoa Cấp Cứu	2 tuần
		(2) Khoa HSTC-CĐ	2 tuần
		(3) Khoa Phụ Sản	5 tháng
		Tổng thời gian thực hành	6 tháng
11	Kỹ thuật y Hình ảnh y học	(1) Khoa Cấp Cứu	2 tuần
		(2) Khoa HSTC-CĐ	2 tuần
		(3) Khoa Chẩn đoán hình ảnh	5 tháng
		Tổng thời gian thực hành	6 tháng
12	Kỹ thuật y Phục hồi chức năng	(1) Khoa Cấp Cứu	2 tuần
		(2) Khoa HSTC-CĐ	2 tuần
		(3) Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	5 tháng
		Tổng thời gian thực hành	6 tháng
13	Kỹ thuật y Xét nghiệm y học	(1) Khoa Cấp Cứu	2 tuần
		(2) Khoa HSTC-CĐ	2 tuần
		(3) Khoa Huyết học truyền máu	2,5 tháng
		(4) Khoa Hoá sinh - Vi sinh	2,5 tháng
		Tổng thời gian thực hành	6 tháng
14	Kỹ thuật y Khúc xạ nhãn khoa	(1) Khoa Cấp Cứu	2 tuần
		(2) Khoa HSTC-CĐ	2 tuần
		(3) Khoa Mắt	5 tháng
		Tổng thời gian thực hành	6 tháng
15	Cấp cứu viên ngoại viện	(1) Khoa Cấp Cứu (ngoại viện)	3 tháng
		(2) Khoa HSTC-CĐ	3 tháng
		Tổng thời gian thực hành	6 tháng

TT	Đối tượng thực hành	Khoa thực hành	Thời gian thực hành
16	Dinh dưỡng lâm sàng	(1) Khoa Cấp Cứu	2 tuần
		(2) Khoa HSTC-CĐ	2 tuần
		(3) khoa Dinh dưỡng	5 tháng
		<i>Tổng thời gian thực hành</i>	6 tháng